

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 22/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Xuân Cải.

Bà: Bùi Thị Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Bùi Văn L**, sinh ngày 14/4/1991 tại xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm Ong, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L1, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1971; vợ là: Bùi Thị A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2/ **Bùi Văn Ch**, sinh ngày 01/11/1986 tại xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm Ong, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr1, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1952; vợ là: Bùi Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1993; trú tại: xóm Ong, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1981 (vắng mặt)

+ Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm Hạ 2, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/6/2019 Bùi Văn Ch trú tại xóm Ong, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đi đến nhà Bùi Văn L cùng trú tại xóm Ong, xã Lạc Sỹ để chơi. Trong lúc ngồi chơi nói chuyện L nói với Ch “có mấy trăm lâu ngày không làm tí giờ đi mua làm tí cho đỡ buồn đi” (ý L nói có mấy trăm nghìn rủ Ch đi mua ma túy heroin về sử dụng cho đỡ buồn) thì Ch trả lời “đi thì đi”, rồi Ch bảo L về nhà Ch lấy xe mô tô biển kiểm soát 28 F1-13567 mà Ch mượn của Bùi Văn Tr cùng xóm từ trước. Sau đó L điều khiển xe chở Ch đi theo đường liên xóm Ong- xóm Hạ 2, xã Lạc Sỹ đi đến khu vực xóm Đá, Yên Phú, Lạc Sơn, Hoà Bình gặp một người nam thanh niên không quen biết khoảng 22 tuổi, cao 1m70, dáng người gầy, mặc áo phông, quần ngắn màu xanh đang đứng ở ven đường. L dừng xe lại gặp hỏi nam thanh niên này thì được nam thanh niên giới thiệu tên Chinh. Sau đó L hỏi Chinh “anh có trắng bán không” (ý L hỏi Chinh có ma túy bán không), Chinh trả lời “có mua bao nhiêu” L nói “cho em 408.000 đồng” rồi đưa tiền cho Chinh. Chinh cầm tiền và đi khoảng 20 phút quay lại đưa cho L 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, là ma túy, loại heroin và 02 chiếc bơm kim tiêm, 02 ống nước cất. Sau đó Chinh rủ L và Ch cùng sử dụng ma túy, L và Ch đồng ý, rồi Chinh lấy một ít ma túy của mình ra hoà với ống nước cất mà Chinh đưa cho L rồi cho đều vào 03 bơm kim tiêm, sau đó Chinh, Ch và L sử dụng bằng hình thức chích chất ma túy qua đường máu vào trong cơ Th. Sử dụng ma túy xong, Ch cầm 02 bơm kim tiêm vừa sử dụng xong và 01 ống nước cất chưa sử dụng cho vào túi quần trước bên phải của mình, còn 01 bơm kim tiêm do Chinh cầm. Sau đó Ch điều khiển xe mô tô chở L cầm gói ma túy trên tay trái đi về, đến khu vực suối tràn thuộc xóm Xào, Yên Phú, Lạc Sơn, Hoà Bình, khi dắt xe qua suối L bảo Ch mở cốp xe để giấu gói ma túy vào trong típ tháo ốc bằng kim loại màu bạc trong cốp xe. Sau đó Ch tiếp tục điều khiển xe chở L đi về theo hướng xã Lạc Sỹ, Yên Thủy, Hoà Bình. Khi đến khu vực xóm Hạ 2, xã Lạc Sỹ thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thủy phối hợp với Công an xã Lạc Sỹ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm sát 28F1-13567 gồm: 01 típ tháo ốc bằng kim loại màu bạc bên trong có 01 gói

ni lông màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, là ma túy, loại heroin L và Ch vừa mua cất giấu mang về sử dụng, thu giữ trong túi quần trước của Ch 02 chiếc bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc một đầu có gắn kim tiêm cũ đã qua sử dụng và 01 ống bằng thủy tinh nhãn hiệu NOVOCAIN 3% bên trong chứa chất lỏng không màu, chưa qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 127/KLGD-CAT-PC09 ngày 08/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn L gửi giám định có khối lượng 0,27gam (*không phải hai mươi bảy gam*) là ma túy, loại heroin. *Heroin nằm trong danh mục I, số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*.

Tại bản kết luận giám định số 5016/C09-TT2 ngày 05/9/2019 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu chất lỏng không màu gửi giám định, Thê tích chất lỏng: 2,0 ml.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSYT ngày 30/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn L, Bùi Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Văn L từ 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Văn Ch từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: - Chấp thuận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm sát 28F1-13567, nhãn hiệu HODA, số loại Wave, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Tr.

- Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam mẫu chất ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định; 01 vỏ ống thủy tinh có ghi chữ NOVOCAIN 3% và các vỏ bao gói mẫu sau giám định; 02 chiếc bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc một đầu có gắn kim tiêm, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 típ tháo ốc bằng kim loại màu bạc, một đầu có ký hiệu chữ P, một

đầu ký hiệu số 19, cũ đã qua sử dụng cho chủ sử hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn Ch đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Bị cáo L, Ch nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, tại khu vực xóm Hạ 2, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình, Cơ quan Công an huyện Yên Thủy và Công an xã Lạc Sỹ đã phát hiện bắt quả tang bắt quả tang Bùi Văn L và Bùi Văn Ch đang có hành vi cất giữ 01 gói ma túy, loại heroin, khối lượng 0,27 gam để trong típ tháo ốc bằng kim loại trong cốp xe mô tô. Bùi Văn L và Bùi Văn Ch khai nhận số ma túy trên do các bị cáo mua của người đàn ông tên Chinh ở khu vực xóm Đá, Yên Phú, Lạc Sơn, Hoà Bình nhằm mục đích sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của

các bị cáo L, Ch đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn, làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, tăng chi phí ngân sách cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại, do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn Ch không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo L, Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hội cận nghèo ở địa phương. Bị cáo Ch có bố đẻ là ông Bùi Văn Tr1 là người có công với cách mạng được nhà nước, tổ chức hội tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương kháng chiến nên coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L, Ch quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án các bị cáo đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Bùi Văn L là người khởi xướng rủ rê, bỏ tiền và trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Bùi Văn Ch giữ vai trò đồng phạm nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để cá Thể hoá hình phạt tương xứng với vai trò của các bị cáo trong vụ án.

[5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có Th bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt

bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-13567, nhãn hiệu HODA, số loại Wave, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng, sau khi làm rõ xét thấy chiếc xe nêu trên thuộc chủ sở hữu hợp pháp anh Bùi Văn Tr, anh Tr đã cho bị cáo Ch mượn chiếc xe là ngay tình. Các bị cáo Ch, L đã sử dụng xe vào việc phạm tội anh Tr không biết, không có lỗi. Xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe 28F1-13567 cho anh Tr là có căn cứ.

Đối với 0,16 gam mẫu chất ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định; 01 vỏ ống thủy tinh có ghi chữ NOVOCAIN 3% và các vỏ bao gói mẫu sau giám định; 02 chiếc bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc một đầu có gắn kim tiêm, cũ đã qua sử dụng, đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại 01 tít tháo ốc bằng kim loại màu bạc, một đầu có ký hiệu chữ P, một đầu ký hiệu số 19, cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Tr.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Tr đã được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-13567, xác nhận xe còn nguyên vẹn như lúc cho mượn. Nay anh Tr không yêu cầu bồi thường gì về xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về vấn đề khác: Đối với người nam thanh niên tên Chinh đã bán ma túy cho L và Ch, qua điều tra xác minh chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Văn Tr là người cho bị cáo Bùi Văn Ch mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-13567. Các bị cáo Ch và L đã sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, anh Tr không biết nên không có lỗi. Vì vậy không có hình thức xử lý đối với anh Tr là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam mẫu chất ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định; 01 vỏ ống thủy tinh có ghi chữ NOVOCAIN 3% và các vỏ bao gói mẫu sau giám định; 02 chiếc bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc một đầu có gắn kim tiêm, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 típ tháo ốc bằng kim loại màu bạc, một đầu có ký hiệu chữ P, một đầu ký hiệu số 19, cũ đã qua sử dụng cho anh Bùi Văn Tr.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm mô tả cụ Th tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2019 giữa cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Án phí: Các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn Tr có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- CA huyện Yên Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Cơ quan THADS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo Bùi Văn L; Bùi Văn Ch;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Lan

